

TỜ TRÌNH

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Miền Đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Miền Đông

Theo Nghị quyết số 01/02/2023/NQ-HĐQT ngày 13/02/2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ), nay HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung như sau:

Nội dung 1: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

(Báo cáo chi tiết vui lòng xem tại website: www.miendong.com.vn - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCĐ – Năm 2023)

Nội dung 2: Tờ trình thông qua Báo cáo Tình hình quản trị Công ty năm 2022.

(Báo cáo chi tiết vui lòng xem tại website: www.miendong.com.vn - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCĐ – Năm 2023)

Nội dung 3: Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2022

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
I. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	408,778	360,825	88%
1. DT xây lắp	Tỷ đồng	120,000	129,105	108%
2. DT Sản xuất VLXD	Tỷ đồng	232,796	191,949	82%
3. DT Bất động sản & SXKD khác	Tỷ đồng	55,982	39,771	71%
II. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,094	21,630	67,4%
V. Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	120,500	22,788	19%
IV. Cổ tức chi trả	%	12,0	6,0	50%



Nội dung 4: Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023:

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
I. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400,989
1. DT xây lắp	Tỷ đồng	150,000
2. DT Sản xuất VLXD	Tỷ đồng	217,721
3. DT Bất động sản & SXKD khác	Tỷ đồng	33,268
II. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,500
III. Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	50,000
1. Công tác đền bù mở rộng mỏ đá	Tỷ đồng	48,000
2. Đầu tư nâng cấp máy xay số 1	Tỷ đồng	1,500
3. Chi phí hồ sơ môi trường mỏ	Tỷ đồng	0,500
IV. Cổ tức chi trả	%	6,0

Nội dung 5: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.586		
1.1	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2021 chưa phân phối	21.630	100%	
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại	956		
2	Trích lập các quỹ	6.922	32%	
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	5.840	27%	
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.082	5%	
3	Thưởng Ban điều hành	541	2,5%	
4	Thù lao HĐQT, UBKT, Người PTQTCT	649	3,0%	

5	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức	10.324.781		
6	Cổ tức năm 2022: 6% (600đ/CP)	6.195		
7	Lợi nhuận còn lại để năm sau	8.279		

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2022 trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023.

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023:

	Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.779		
1.1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.500	100%	
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại	8.279		
2	Trích lập các quỹ	7.520	32%	
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	6.345	27%	
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.175	5%	
3	Thưởng Ban điều hành	705	3,0%	
4	Thù lao HĐQT, UBKT, Người PTQTCT	822	3,5%	
5	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức	10.324.781		
6	Cổ tức năm 2023: 6% (600đ/CP)	6.195		
7	Lợi nhuận còn lại để năm sau	22.732		

Nội dung 6: Tờ trình mức thù lao HĐQT, UBKT, PTQTCT năm 2022 là 3% lợi nhuận sau thuế TNDN và kế hoạch thù lao HĐQT, UBKT, PTQTCT năm 2023 là 3,5% lợi nhuận sau thuế TNDN

Nội dung 7: Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đạt hiệu quả cao nhất, HĐQT thống nhất thông qua kiến nghị của Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn AASCN
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty kiểm toán DFK Việt Nam

Nội dung 8: Tờ trình điều chỉnh nội dung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi khoản 1 Điều 4 của Điều lệ Công ty “*Ngành, nghề kinh doanh của Công ty*”.

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, hệ thống điện, nước. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, nhà, văn phòng, mặt bằng. Không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào liên quan đến: Đầu tư xây dựng hạ tầng, nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810

Nội dung 9: Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Võ Văn Lãnh